

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **243/2020/HS-ST**
Ngày 29-10-2020

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn

Ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyên – Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 249/2020/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 273/2020/QĐXXST- HS ngày 16 tháng 10 năm 2020, đối với bị cáo:

Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1988 tại Đồng Tháp; Hộ khẩu thường trú: ấp TP, xã Tân PhT, huyện ChT, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (sinh năm 1949) và bà Lê Thị B (đã chết); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị bắt ngày 07-7-2020 (Có mặt).

Bị hại:

Anh Trần Văn Th, sinh năm 1992. (vắng mặt)

Địa chỉ: đường Tr, Phường B, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ 40 phút ngày 07-7-2020, Nguyễn Hoàng L ngồi uống rượu với T (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) ở khu vực bờ kè Bãi Cát Vàng thuộc Phường 9, thành phố V. Đến khoảng 09 giờ 30 phút, T rủ L đi tìm tài sản để trộm cắp thì được L đồng ý. T chở L bằng xe đạp, khi đến trước nhà số đường Tr, Phường B, thành phố V, T bảo L ở ngoài cảnh giới, còn T leo rào vào trong nhà mở khóa dắt chiếc xe mô tô hiệu Yamaha (Jupiter MX) màu đen, biển số 37U1-6154 của anh Trần Văn Th ra bên ngoài rồi mở khóa chiếc xe mô tô trên để L điều khiển đến khu vực NgT. Khoảng 09 giờ 40 phút, anh Trần Văn Th xuống sân lấy

xe chuẩn bị đi làm, không thấy chiếc xe mô tô trên nên anh Th đi tìm kiếm. Đến khoảng 10 giờ 15 phút, anh Th phát hiện Nguyễn Hoàng L đang điều khiển chiếc xe mô tô trên đường Ngô Đức Kế nên anh Th đuổi theo. Khi đến gần ngã ba đường Ng giao với đường N thì anh Th đuổi kịp và đưa tay kéo người L lại làm xe mô tô bị ngã, L bỏ lại xe mô tô chạy bộ, anh Th tiếp tục đuổi theo L đến đường TrB, Phường B, thành phố V thì anh Th và quần chúng nhân dân bắt giữ được L, giao cho Công an Phường B xử lý.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Hoàng L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp như trên.

Tại Kết luận định giá tài sản số 155/KL-HĐĐG-TTHS ngày 25-8-2020 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng Hình sự thành phố V, kết luận: Kết luận giá trị còn lại của chiếc xe mô tô hiệu Yamaha (Jupiter MX), màu đen, biển số 37U1-6154 là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

01 (một) xe mô tô hiệu Yamaha (Jupiter MX), màu đen, biển số 37U1-6154, số máy 5B94-072347, số khung: AY-072384. Qua xác minh chủ sở hữu chiếc xe trên là của chị Trần Thị Th (là chị gái anh Th), chị Th đã cho anh Th quản lý và sử dụng; 01 chùm chìa khóa gồm có 04 chìa là của anh Th. Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản trên cho anh Th.

Về trách nhiệm Dân sự: anh Th đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với đối tượng tên T (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ hành vi phạm để xử lý theo quy định của Pháp luật.

Tại Cáo trạng số 249/CT-VKSVT ngày 28/9/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố Nguyễn Hoàng L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 7 năm 2020.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nói sau cùng, bị cáo hối hận về hành vi phạm tội và xin giảm nhẹ một phần hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

Khoảng 09 giờ 30 phút ngày 07-7-2020, tại địa chỉ đường Tr, Phường B, thành phố V. Bị cáo cùng đối tượng tên T (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) đã lén lút chiếm đoạt của anh Trần Văn Th 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha (Jupiter MX) màu đen, biển số 37U1-6154, số máy: 5B94-072347, số khung: AY-072348, trị giá 4.000.000 đồng.

Vì vậy, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V.

[3] Tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản công dân, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương, gây tâm lý bức xúc cho nhân dân trong cộng đồng dân cư. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã trưởng thành, nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[4.1] Tình tiết tăng nặng: Không có.

[4.2] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên áp dụng điểm i, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

1. Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Hoàng L** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hoàng L 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07 tháng 7 năm 2020.

2. Án phí Hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người có mặt tại phiên tòa); tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai (đối với người vắng mặt tại phiên tòa), để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Thi hành án dân sự thành phố V;
- Nhà tạm giữ Công an thành phố V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh

